

Bản án số: 18/2025/DSST

Ngày : 12 - 9 - 2025

V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 - ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nam Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Cử và ông Nguyễn Nam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Xuân Mỹ Ngọc, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 15 – Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 15 – Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 90/2024/TLST-DS ngày 04/11/2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2025/QĐXXST-DS ngày 06/8/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2025/QĐST-DS ngày 25/8/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần H1.

Địa chỉ trụ sở chính: E N, phường L, thành phố Hà Nội.

- Người đại diện của nguyên đơn: Anh Nguyễn Trọng N, sinh năm 1983 – Chuyên viên xử lý nợ. Có mặt.

Địa chỉ: G M, phường Q, tỉnh Gia Lai.

- Bị đơn: Ông Vũ Văn T, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Buôn K, xã S, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngày 06/10/2021, ông Vũ Văn T với Ngân hàng TMCP H1 (M) – Chi nhánh P ký Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế, hạn mức thẻ tín dụng 20.000.000đ.

Ngày 29/10/2021 ông Vũ Văn T ký Hợp đồng cho vay số

00838/2021/HĐCV/RB/2882754 với Ngân hàng TMCP H1 (M) – Chi nhánh P, hạn mức cho vay: 370.000.000đ, thời hạn vay: 120 tháng, mục đích vay: Tiêu dùng, phương thức cho vay: Từng lần, phương thức trả nợ: Nợ gốc trả đều hàng tháng, lãi trả hàng tháng tính trên dư nợ thực tế giảm dần.

Ngày 13/12/2021, ông Vũ Văn T ký Hợp đồng tín dụng hạn mức số 00423/2021/HĐTDHM/RB/2882754 với Ngân hàng TMCP H1 (M) – Chi nhánh P, hạn mức cho vay: 1.000.000.000đ, thời hạn vay: 12 tháng, mục đích sử dụng vốn: Bổ sung vốn kinh doanh; phương thức cho vay: Hạn mức, phương thức trả nợ: Gốc trả cuối kỳ, lãi trả hàng tháng theo dư nợ gốc.

Ngày 13/07/2022, ông Vũ Văn T ký Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng cho vay số 13.07/2022/HĐCV với Ngân hàng TMCP H1 (M) – Chi nhánh P, số tiền vay: 350.000.000đ, thời hạn vay: 60 tháng, mục đích sử dụng vốn: Tiêu dùng gia đình/cá nhân, phương thức cho vay: Từng lần, phương thức trả nợ: Gốc trả đều hàng tháng, lãi trả hàng tháng tính trên dư nợ thực tế giảm dần.

Ngày 03/10/2022, ông Vũ Văn T ký Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01865/HĐTD/2022/ HĐTCHM/RB/2882754 với Ngân hàng TMCP H1 (M) – Chi nhánh P, hai bên thống nhất việc Ngân hàng cho ông Vũ Văn T vay tiền hạn mức thấu chi: 186.000.000đ, thời hạn vay: 12 tháng (từ ngày 03/10/2022 đến ngày 03/10/2023); mục đích sử dụng: Phục vụ đời sống, nhu cầu chi tiêu cá nhân, phương thức cho vay: Cho vay theo hạn mức thấu chi.

Tính đến ngày 12/9/2025, bị đơn ông Vũ Văn T còn nợ Ngân hàng tổng số tiền 2.762.782.454 đồng (trong đó nợ gốc 1.846.873.017đ, lãi trong hạn 683.542.864 đồng, lãi quá hạn 232.366.573 đồng). Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc bị đơn trả một lần các khoản vay trên.

Trường hợp không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ, gồm:

Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 26, tờ bản đồ số 56, tại địa chỉ: Buôn K, xã K, huyện S, tỉnh Phú Yên (Nay là: *Buôn Khăm, xã S, tỉnh Đắk Lắk*) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AK 660753, vào sổ cấp GCN: H04151 do Ủy ban nhân dân huyện S, tỉnh Phú Yên (Nay là: *Ủy ban nhân dân xã S, tỉnh Đắk Lắk*) cấp ngày 14/09/2006 đứng tên anh Vũ Văn T.

Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 31, tờ bản đồ số 46, tại địa chỉ: thôn Đ, xã E, huyện S, tỉnh Phú Yên (Nay là: thôn Đ, xã S, tỉnh Đắk Lắk) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AE 119531, vào sổ cấp GCN: H00399 do Ủy ban nhân dân huyện S, tỉnh Phú Yên (Nay là: *Ủy ban nhân dân xã S, tỉnh Đắk Lắk*) cấp ngày 20/09/2006.

Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 252, tờ bản đồ số 38, tại địa chỉ: Buôn K, xã K, huyện S, tỉnh Phú Yên (Nay là: *Buôn Khăm, xã S, tỉnh Đắk Lắk*) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử dụng nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BA 711927, vào sổ cấp GCN: H04230 do

Ủy ban nhân dân huyện S, tỉnh Phú Yên (*Nay là: Ủy ban nhân dân xã S, tỉnh Đắk Lắk*) cấp ngày 02/02/2010 đứng tên anh Vũ Văn T.

Bị đơn ông Vũ Văn T vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết của vụ án cũng như tại phiên tòa nên không có lời trình bày.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký tuân thủ đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, 95, 98 Luật Tổ chức tín dụng; Điều 144, 146, 147, 157, 158 BLTTDS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Q ngày 30/12/2016: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn ông T phải trả cho Ngân hàng TMCP H1 số tiền tạm tính đến ngày 12/9/2025 là 2.762.782.454 đồng và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi bị đơn trả dứt nợ vay. Trường hợp bị đơn không trả nợ thì ngân hàng có quyền phát mãi tài sản đã thế chấp.

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 87.255.649 đồng và có nghĩa vụ trả lại cho Ngân hàng số tiền 3.000.000 đồng chi phí thẩm định tài sản. H lại cho ngân hàng số tiền tạm ứng án phí là 39.402.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng của đương sự, phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật và về việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền, thời hiệu giải quyết vụ án:*

[1.1] Về quan hệ tranh chấp: Xét nội dung khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án dân sự “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn cư trú tại Buôn K, xã S, tỉnh Đắk Lắk do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết sơ thẩm của Tòa án nhân dân khu vực 15 – Đắk Lắk quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3] Về thời hiệu khởi kiện: Thời hiệu khởi kiện vụ án vẫn còn theo quy định tại các Điều 184 và 185 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 429 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2] Về sự vắng mặt của ông Vũ Văn T: Xét thấy, ông T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng cố tình vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan và không có yêu cầu phản tố. Căn cứ khoản 2 Điều 227,

khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Ngày 06/10/2021, ông Vũ Văn T với Ngân hàng TMCP H1 (M) – Chi nhánh P ký Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế, hạn mức thẻ tín dụng 20.000.000 đồng.

Ngày 29/10/2021, ông Vũ Văn T ký Hợp đồng cho vay số 00838/2021/HĐCV/RB/2882754 với Ngân hàng TMCP H1. Số tiền vay 370.000.000 đồng;

Ngày 13/12/2021, ông Vũ Văn T ký Hợp đồng tín dụng hạn mức số 00423/2021/HĐTDHM/RB/2882754 với Ngân hàng TMCP H1. Số tiền vay 1.000.000.000 đồng;

Ngày 13/07/2022, ông Vũ Văn T ký Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng cho vay số 13.07/2022/HĐCV với Ngân hàng TMCP H1 (M) – Chi nhánh P, số tiền vay: 350.000.000đ.

Ngày 03/10/2022, ông Vũ Văn T ký Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01865/HĐTD/2022/ HĐTCHM/RB/2882754 với Ngân hàng TMCP H1, số tiền vay 186.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử thấy rằng việc ký kết hợp đồng tín dụng là do các bên tự thỏa thuận và hoàn toàn tự nguyện, đúng với các quy định của Bộ luật dân sự; Luật các Tổ chức tín dụng và các quy chế, quy định của Ngân hàng N1 và nguyên đơn Ngân hàng. Bị đơn ông T đã nhận đủ số tiền vay. Tuy nhiên từ sau khi vay vốn cho đến nay ông Vũ Văn T mới trả số tiền gốc 77.488.574 đồng và lãi đến tháng 4/2023. Sau đó ông T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nợ và tạo điều kiện cho bị đơn trả nợ là đã vi phạm sự thỏa thuận giữa các bên, vi phạm Hợp đồng tín dụng các bên đã ký kết.

Do đó căn cứ các Hợp đồng tín dụng ông T đã ký, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng và Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Buộc bị đơn phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc và nợ lãi tính đến hết ngày xét xử sơ thẩm (ngày 12/9/2025) là 2.762.782.454 đồng (trong đó nợ gốc 1.846.873.017đ, lãi trong hạn 683.542.864 đồng, lãi quá hạn 232.366.573 đồng) và tiền lãi phát sinh từ sau ngày 12/9/2025 cho đến khi tất toán xong theo hợp đồng đã ký kết.

[4] Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp: Ngày 23/5/2025, Tòa án nhân dân huyện Sơn Hòa (nay là Tòa án nhân dân khu vực 15 - Đắc Lắc) đã tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp để đảm bảo khoản vay của bị đơn

ông T đối với tài sản thế chấp là các quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo các Hợp đồng thế chấp số 29.10A/2021/HĐTC, Hợp đồng thế chấp số 29.10B/2021/HĐTC ký ngày 29/10/2021, Hợp đồng thế chấp số 13.12/2021/BĐ, ký ngày 13/12/2021 vẫn giữ nguyên hiện trạng như thời điểm thế chấp tại Ngân hàng, không coi nói, tôn tạo, thêm mới và cũng không chuyển nhượng, tặng cho, cho thuê cho người khác.

Căn cứ các Hợp đồng tín dụng và các Hợp đồng thế chấp được ký kết giữa Ngân hàng với ông Vũ Văn T. Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng về việc đề nghị được xử lý tài sản thế chấp để bảo đảm cho khoản vay theo Hợp đồng tín dụng các bên đã giao kết, trong trường hợp bị đơn ông T không thanh toán được khoản nợ. Phạm vi bảo đảm là toàn bộ nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn và phạt chậm trả của khoản vay này cho Ngân hàng.

[5] Về án phí, chi phí tố tụng:

[5.1] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí sơ thẩm, nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm đối với vụ án về tranh chấp dân sự có giá ngạch là 87.255.649 đồng.

[5.2]. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã nộp 3.000.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Vì yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 157 Bộ luật tố tụng dân sự buộc bị đơn phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Bị đơn có nghĩa vụ hoàn trả số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) cho Ngân hàng.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 184, Điều 185, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ Điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng;

Căn cứ Điều 7, Điều 8, Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao “Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm”

Căn cứ khoản 3 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần H1.

2. Buộc bị đơn ông Vũ Văn T phải trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần H1 số tiền 2.762.782.454 đồng (trong đó nợ gốc 1.846.873.017 đồng, lãi trong hạn 683.542.864 đồng, lãi quá hạn 232.366.573 đồng) tính đến ngày xét xử sơ thẩm (12/9/2025).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 12/9/2025), bị đơn ông Vũ Văn T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án, theo Hợp đồng tín dụng của 05 hợp đồng đã ký nêu trên.

Kể từ ngày Ngân hàng Thương mại cổ phần H1 có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn ông Vũ Văn T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ tại các Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ký ngày 06/10/2021; Hợp đồng cho vay số 00838/2021/HĐCV/RB/2882754 ký ngày 29/10/2021; Hợp đồng tín dụng hạn mức số 00423/2021/HĐTDHM/RB/2882754, ký ngày 13/12/2021; Hợp đồng cho vay số 13.07/2022/HĐCV ký ngày 13/07/2022 và Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01865/HĐTD/2022/ HĐTCHM/RB/2882754, ký ngày 03/10/2022. Ngân hàng Thương mại cổ phần H1 có quyền xử lý tài sản bảo đảm theo các thỏa thuận tại các Hợp đồng thế chấp số 29.10A/2021/HĐTC, Hợp đồng thế chấp số 29.10B/2021/HĐTC ký ngày 29/10/2021, Hợp đồng thế chấp số 13.12/2021/BĐ, ký ngày 13/12/2021 hoặc yêu cầu Cơ quan Thi hành án xử lý tài sản bảo đảm của khoản vay như nêu trên để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

3. Về án phí: Buộc bị đơn ông Vũ Văn T phải chịu 87.255.649 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần H1 39.402.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004009 ngày 30/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên (Nay là Phòng THADS khu vực A - Đắc Lắc).

4. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Buộc bị đơn ông Vũ Văn T hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần H1 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*) về khoản chi phí hợp lý cho việc xem xét, thẩm định tại chỗ.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Cử

Nguyễn Nam

Trần Nam Trung

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;

TÒA

- VKSND khu vực 15 – Đắk Lắk;

- Phòng THADS khu vực 15 – Đắk Lắk;

- Các đương sự;

- Lưu TA và HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN**

Trần Nam Trung